

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **06** /2018/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **30** tháng **3** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SỞ NỘI VỤ TỈNH HÀ NAM **Quyết định** ban hành Quy định quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Số:.....**897**.....

Ngày:....**31/4/2018**.....

Chuyển Đ/C: **Lưu: Ban Tôn giáo**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018 và thay thế Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

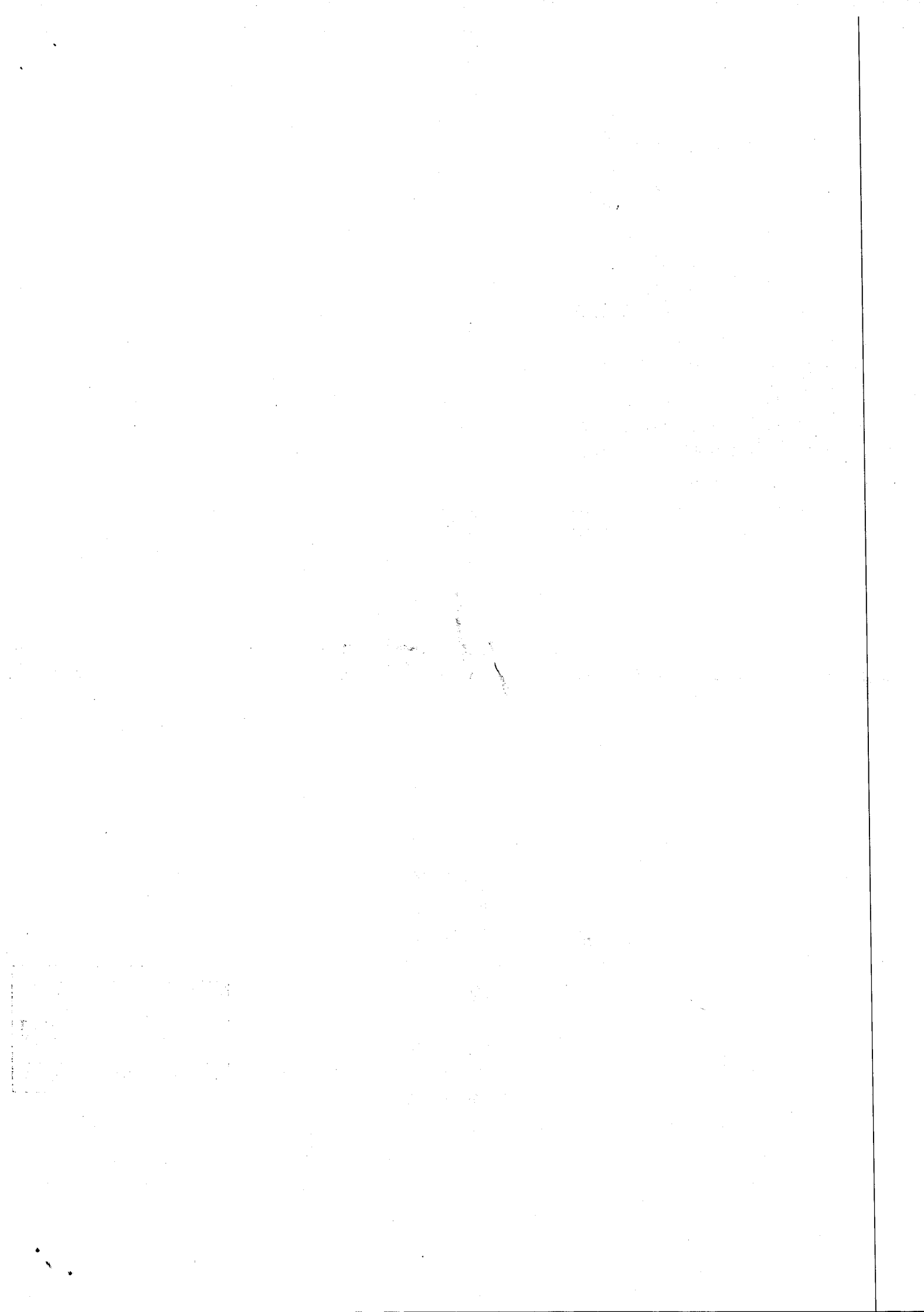
Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CTTG tỉnh;
- Như điều 3;
- VPUB: LĐVP, NC, TNMT, XD, KGVX;
- Lưu: VT, NC(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông



QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **06** /2018/QĐ-UBND
ngày **30** tháng **3** năm **2018** của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Những nội dung không quy định tại văn bản này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);

b) Các tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và giải quyết công việc liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo

1. Bảo đảm thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Xác định rõ thẩm quyền giải quyết từng nội dung công việc, tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính nhà nước trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Giải quyết các đề nghị liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phải đảm bảo đúng thời hạn pháp luật quy định; trường hợp không chấp thuận, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của mọi người. Các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 5 Luật tín ngưỡng, tôn giáo đều bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

5. Công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị ở địa phương. Cấp nào, ngành nào quyết định giải quyết các

vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo thì cấp đó, ngành đó phải chịu trách nhiệm pháp lý về quyết định của mình.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chấp thuận việc thay đổi tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh và tiếp nhận thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh

b) Chấp thuận việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh khi có đủ điều kiện quy định tại điều 28 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Chấp thuận việc sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại địa phương.

d) Chấp thuận việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài về địa bàn tỉnh để thực hiện các hoạt động tôn giáo; việc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo.

e) Xem xét, ra quyết định công nhận tổ chức tôn giáo đối với tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh khi có đủ điều kiện quy định tại điều 21 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

f) Tiếp nhận đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi.

g) Cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 4,5,6 điều 21 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

h) Tiếp nhận đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích.

i) Xem xét, chấp thuận việc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của hiến chương.

k) Xem xét, quyết định giải thể hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh khi có đủ điều kiện quy định tại khoản b, c điểm 1 điều 31 Luật tín ngưỡng, tôn giáo; tiếp nhận thông báo về việc giải thể của tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh.

l) Tiếp nhận thông báo và kiểm tra việc thực hiện tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo ngoài phạm vi một huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hoạt động quyền góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại khoản 4, khoản 5, điều 19 Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

m) Xem xét, quyết định việc xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp các công trình chính của cơ sở tôn giáo (không được xếp hạng di tích) bao gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, tu viện (nhà dòng), đền thánh, tượng đài, trụ sở làm việc của tổ chức tôn giáo.

n) Xem xét, quyết định việc tu bổ, phục hồi cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng; việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình phụ trợ thuộc các cơ sở này theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật về xây dựng.

p) Xem xét, quyết định việc: Ban hành quy định phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và cấp giấy phép xây dựng đối với đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo; phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch di tích, dự án đầu tư xây dựng các di tích đã được xếp hạng theo phân cấp.

q) Xem xét, quyết định việc thu hồi, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức tôn giáo, cơ sở tôn giáo và công trình tôn giáo bao gồm: chùa, nhà thờ, nhà nguyện, tu viện (nhà dòng), đền thánh, tượng đài, bia, tháp, trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và các công trình tương tự khác của các tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

b) Áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật; những vấn đề phức tạp có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi địa bàn hành chính cấp mình quản lý.

3. Ngoài thẩm quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 1, 2 điều 3 Quy định này, trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

d) Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 4. Những công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, giải quyết

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Cấp đăng ký việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu; lễ hội tín ngưỡng lần đầu được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn; lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về quy mô, nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống.

b) Tiếp nhận thông báo việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ có quy mô tổ chức trong nhiều huyện thuộc tỉnh và tiếp nhận thông báo về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng theo nội dung thông báo

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xem xét, giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương theo thẩm quyền và phân công, phân cấp. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo Sở Nội vụ về kết quả giải quyết.

b) Xem xét, quyết định cấp giấy phép xây dựng bao gồm:

Xây dựng mới, xây dựng lại, trùng tu công trình tín ngưỡng bao gồm: đình, đền, miếu, phủ, từ đường (nhà thờ họ) và những công trình tương tự khác.

Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đã được công nhận hoạt động như tam quan, hang đá, đặt tượng tôn giáo, nhà khách, các công trình phụ trợ tương tự khác trong khuôn viên nơi thờ tự phù hợp với quy mô đã được phân cấp quản lý về xây dựng.

c) Quản lý quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình tín ngưỡng, công trình phụ trợ của cơ sở tín ngưỡng theo quy định; lập đồ án quy hoạch di tích, dự án đầu tư xây dựng các di tích đã được xếp hạng theo phân cấp (trong đó có dự án đầu tư xây dựng công trình tín ngưỡng).

d) Giao đất, thu hồi đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cơ sở tín ngưỡng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Nội vụ

a) Chấp thuận việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện, thành phố thuộc tỉnh.

b) Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện, thành phố thuộc tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh (ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp được hiểu là

ngoài phạm vi nơi thờ tự, nơi tu hành, nơi đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận).

c) Xem xét, cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đối với tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hàng năm và thông báo bổ sung danh mục hoạt động tôn giáo (ngoài chương trình đăng ký).

d) Xem xét, cấp đăng ký và tiếp nhận thông báo người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc trong tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Bao gồm thành viên Ban Trị sự Phật giáo cấp tỉnh, cấp huyện; trụ trì chùa; linh mục quản hạt, chính xứ, phó xứ; chi trưởng nhà dòng; ban chấp sự hội thánh...

e) Tiếp nhận đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho những người chuyên hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên địa bàn tỉnh.

f) Tiếp nhận thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc; thông báo chuyển đi, chuyển đến hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh của chức sắc, chức việc, nhà tu hành; thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc trong tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Bao gồm tỷ kheo, sadi, thức xoa mana, linh mục, phó tế, nữ tu, mục sư nhiệm chức, truyền đạo...

g) Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện, thành phố thuộc tỉnh.

h) Những nội dung công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (từ điểm a đến điểm m, khoản 1, điều 3 Quy định này) Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

i) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác tôn giáo đối với Phòng Nội vụ các huyện, thành phố. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương kịp thời giải quyết, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo pháp luật các vi phạm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Những vấn đề khó khăn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cần bàn bạc, thống nhất với các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương về chủ trương, biện pháp giải quyết trước khi tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

k) Làm đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trong và ngoài nước có nhu cầu làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực tôn giáo; làm đầu mối phối hợp giữa các cơ quan làm công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị của tỉnh, giữa tỉnh Hà Nam với các tỉnh trong cả nước.

l) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho tổ chức, chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

m) Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng và tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp.

n) Giám đốc Sở Nội vụ quyết định tổ chức thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đối với lĩnh vực hoạt động tôn giáo của tổ chức, cá nhân các tôn giáo; việc chấp hành thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo ở các cấp, các ngành trong tỉnh; Chánh Thanh tra Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền.

2. Sở Xây dựng

a) Cấp giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp công trình chính của cơ sở tôn giáo bao gồm: chùa, nhà thờ, nhà nguyện, tu viện (nhà dòng), đền thánh, tháp chuông, tháp chùa, tượng đài, trụ sở làm việc của tổ chức tôn giáo.

b) Nội dung công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh tại điểm p, khoản 1, điều 3 Quy định này, Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các quy định về thẩm định quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng các dự án công trình tôn giáo. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra thông báo địa điểm các dự án đầu tư xây dựng các công trình tôn giáo; giấy phép quy hoạch đối với việc giao đất cho các cơ sở tôn giáo theo quy định. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và chính quyền địa phương có liên quan giám sát, kiểm tra việc xây dựng mới, xây dựng lại, sửa chữa các công trình kiến trúc tôn giáo theo đúng hồ sơ được cấp phép xây dựng.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đối với việc quản lý về xây dựng cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

f) Giám đốc Sở Xây dựng quyết định tổ chức thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực xây dựng công trình tôn giáo.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Nội dung công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh tại điểm q, khoản 1, điều 3 Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, chính quyền các địa phương liên quan quản lý, thống kê việc sử dụng đất đai của các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra xử lý các hành vi vi phạm Luật Đất đai đối với tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc quản lý về đất đai tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.

e) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định tổ chức thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực đất đai tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Lập hồ sơ khoa học đối với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, cấp tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định, lấy ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, tham mưu trình Hội đồng xét duyệt xếp hạng di tích cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với di tích đề nghị xếp hạng cấp tỉnh. Công bố danh mục các di tích lịch sử, văn hóa đã được xếp hạng.

b) Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đã được xếp hạng sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bằng nguồn ngân sách nhà nước. Thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh đã được phân cấp do cấp huyện quản lý; các dự án cải tạo, xây dựng nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng đến di tích cấp tỉnh. Thẩm định việc bổ sung đồ thờ, hiện vật đối với di tích đã được xếp hạng.

c) Nội dung công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm n, khoản 1, điều 3 Quy định này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng theo quy định của pháp luật.

f) Thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo pháp luật những vi phạm liên quan hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, tập quán của dân tộc Việt Nam

g) Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định tổ chức thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được xếp hạng di tích.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đảm bảo an ninh trật tự cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được tổ chức, triển khai theo đúng quy định; nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đăng ký, quản lý và thường xuyên kiểm tra việc chấp hành những quy định về đăng ký hộ khẩu của chức sắc, chức việc, nhà tu hành theo đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành xác minh lý lịch, quá trình sinh sống, hoạt động tôn giáo, phẩm chất đạo đức và thái độ chính trị của chức sắc, tu sỹ các tôn giáo được đăng ký chuyển, phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

c) Thực hiện những công việc có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Chữ Thập đỏ tỉnh và các cơ quan liên quan:

Theo chức năng nhiệm vụ, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia công tác nhân đạo, từ thiện xã hội, dạy nghề, nuôi dạy trẻ em, chăm sóc sức khỏe người nghèo, người tàn tật, bệnh nhân phong, tâm thần, mở cơ sở khám chữa bệnh của tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Các cơ quan thông tin đại chúng

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam, Đài Truyền thanh huyện, thành phố thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nhằm giáo dục trong nhân dân các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; biểu dương những gương người tốt, việc tốt trong tín đồ, nhà tu hành, chức sắc các tôn giáo; đấu tranh với những hành vi

mê tín dị đoan, lợi dụng hoạt động tôn giáo để làm trái pháp luật và xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban dân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chấp thuận việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện, thành phố thuộc tỉnh.

b) Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp có quy mô tổ chức ở một huyện, thành phố thuộc tỉnh.

c) Tiếp nhận thông báo lễ hội tín ngưỡng định kỳ và tiếp nhận thông báo về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội đối với lễ hội có quy mô tổ chức trong nhiều xã, phường, thị trấn thuộc một huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng theo nội dung thông báo.

d) Tiếp nhận thông báo về việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho những người không chuyên hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

e) Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo và thông báo bổ sung danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã, phường, thị trấn thuộc một huyện, thành phố.

f) Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện, thành phố.

g) Tiếp nhận thông báo và kiểm tra việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra hoạt động quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại khoản 4, khoản 5, điều 19 Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

h) Tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt hồ sơ kê khai, đăng ký, lập tờ trình trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho cơ sở tôn giáo.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

b) Áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật; những vấn đề phức tạp có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi địa bàn hành chính cấp mình quản lý.

3. Ngoài thẩm quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 1, điều 6 Quy định này, trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện; xem xét, giải quyết các nhu cầu hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền.

b) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; chỉ đạo thực hiện chính sách tôn giáo trên địa bàn huyện.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan triển khai các kế hoạch, biện pháp nhằm giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

e) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ cơ sở liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

f) Quan tâm bồi dưỡng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở nơi có đông đồng bào theo đạo.

Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Công nhận người đại diện hoặc thành viên Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng (ngoại trừ người đại diện hoặc thành lập Ban quản lý nhà thờ dòng họ)

b) Xem xét, cấp đăng ký hoạt động tín ngưỡng và cấp đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (ngoại trừ nhà thờ dòng họ).

c) Xem xét, cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung tại địa điểm hợp pháp cho tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đủ điều kiện quy định tại khoản 1, điều 16 Luật tín ngưỡng, tôn giáo hoặc những người theo tôn giáo đủ điều kiện quy định tại khoản 2, điều 16 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

d) Xem xét, cấp đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

e) Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ có quy mô tổ chức trong một xã, phường, thị trấn và tiếp nhận thông báo về các khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng theo nội dung thông báo.

f) Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo và thông báo bổ sung danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo hoạt động trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

g) Tiếp nhận đăng ký người xin vào tu tại các cơ sở tôn giáo.

h) Tiếp nhận thông báo việc sửa chữa nhỏ, cải tạo công trình tín ngưỡng, tôn giáo mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công trình; kiểm tra, giám sát trong quá trình khởi công, xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc địa bàn hành chính cấp xã theo nội dung đề nghị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Đối với việc xây dựng, sửa chữa công trình tôn giáo, tín ngưỡng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện và tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để quyết định theo thẩm quyền hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

i) Tiếp nhận thông báo và giám sát việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hoạt động quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 19 Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

k) Xem xét, giải quyết việc công dân có nhu cầu tập trung để thực hành các nghi thức thờ cúng, cầu nguyện, bày tỏ đức tin về tôn giáo ở ngoài cơ sở tôn giáo hợp pháp.

l) Tiếp nhận, hướng dẫn quy trình kê khai, đăng ký; xét duyệt hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; Lập tờ trình trình cấp có thẩm quyền xét, duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở tôn giáo; xác nhận, lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để xét, duyệt, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cơ sở tín ngưỡng.

m) Đối với việc đặt tượng, sinh hoạt điểm, nhóm tín đồ trong tư gia, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện biểu hiện vi phạm quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật

b) Áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật; những vấn đề phức tạp có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi địa bàn hành chính cấp mình quản lý.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm

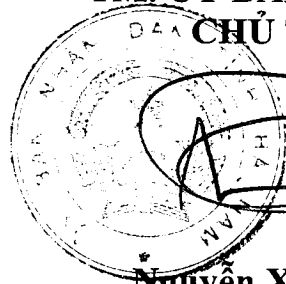
Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được khen thưởng theo quy định hiện hành. Những hành vi vi phạm các thủ tục hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, căn cứ mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm hướng dẫn

Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông